

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 14/01/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Phạm Ngọc B**, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Số B C TT G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội;

- **Chị Hoàng Hồng N**, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Số C ngõ A T, Tổ F phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số:

49). Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Toà án công nhân việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N thống nhất để anh Phạm Ngọc B chịu cả 300.000 nghìn đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy các thoả thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N.

- Về con chung: Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ: Anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Phạm Ngọc B và chị Hoàng Hồng N để anh Phạm Ngọc B chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Phạm Ngọc B đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031060 ngày 14/01/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Anh Phạm Ngọc B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Hạnh